



Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYB

CBGD: Lâm Thái Hùng (TY44)

Hình thức đánh giá: Đua... Cao.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

8...../8...../2026

Phòng thi: F.11...../103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111323050	Đinh Thanh Vinh	04/05/2005	Nam	8,8	7,5	8,2		<u>HT</u>	8,2	
2	111323051	Trần Quang Vinh	19/01/2005	Nam	8,3	7,6	8,0		<u>VQ</u>		
3	111323052	Phạm Thị Thúy An	26/10/2005	Nữ	8,5	7,4	8,0		<u>TA</u>		
4	111323053	Nguyễn Quốc Ân	03/12/2005	Nam	7,8	7,0	7,4		<u>NQ</u>		
5	111323054	Võ Thị Mỹ Bình	30/03/2005	Nữ	8,8	7,7	8,3		<u>VB</u>		
6	111323056	Kim Minh Chí	18/02/2005	Nam	✓	✓	✓				1, 190, 000
7	111323057	Nguyễn Thị Kim Cương	07/05/2005	Nữ	7,8	7,0	7,4		<u>NTK</u>		
8	111323058	Phan Chấn Dĩ	01/12/2005	Nam	8,3	7,3	7,8		<u>PD</u>		
9	111323059	Lâm Khánh Duy	13/07/2005	Nam	7,8	6,6	7,2		<u>LKD</u>		
10	111323061	Diệp Minh Đăng	23/04/2005	Nam	8,8	8,5	8,7		<u>DM</u>		
11	111323062	Lê Hải Đăng	24/06/2005	Nam	8,5	8,2	8,4		<u>LHD</u>		
12	111323063	Hứa Ngọc Đăng	09/01/2005	Nam	8,8	8,7	8,8		<u>HN</u>		
13	111323065	Nguyễn Duy Đông	25/02/2005	Nam	8,3	8,2	8,3		<u>ND</u>		
14	111323066	Nguyễn Tiến Đạt	27/06/2005	Nam	8,5	7,1	7,8		<u>NTD</u>		
15	111323067	Phạm Lê Hà Giang	11/04/2005	Nữ	8,0	8,0	8,0		<u>PLH</u>		
16	111323070	Nguyễn Thanh Hoài	14/11/2004	Nam	8,5	7,4	8,0		<u>NTH</u>		
17	111323072	Nguyễn Trung Hậu	28/12/2005	Nam	7,8	6,5	7,2		<u>NT</u>		
18	111323074	Nguyễn Gia Huy	16/03/2005	Nam	7,8	6,5	7,2		<u>NGH</u>		
19	111323077	Dương Khang	08/04/2004	Nam	7,8	8,3	8,1		<u>DK</u>		
20	111323078	Ngô Minh Khang	29/10/2005	Nam	8,3	8,2	8,3		<u>NMK</u>		
21	111323079	Huỳnh Nam Khánh	04/11/2005	Nam	8,8	7,4	8,1		<u>HNK</u>		
22	111323081	Phan Văn Minh Khoa	26/10/2005	Nam	7,0	7,0	7,0		<u>PVM</u>		1, 190, 000
23	111323082	Võ Đăng Khoa	12/06/2004	Nam	8,0	6,9	7,5		<u>VDK</u>		
24	111323083	Huỳnh Gia Kiệt	19/09/2005	Nam	7,8	6,7	7,3		<u>HGK</u>		
25	111323084	Lại Hoàng Tuấn Kiệt	07/02/2004	Nam	9,0	8,3	8,7		<u>LHK</u>		
26	111323085	Hà Thị Kiều	21/10/2005	Nữ	8,0	7,4	7,7		<u>HTK</u>		
27	111323088	Nguyễn Đỗ Lâm	26/01/2005	Nam	8,5	7,2	7,9		<u>NDL</u>		
28	111323089	Trần Gia Lục	12/02/2005	Nam	9,0	8,8	8,9		<u>TGL</u>		
29	111323090	Châu Chí Lực	24/08/2005	Nam	8,5	7,2	7,9		<u>CCL</u>		
30	111323091	Nguyễn Chí Linh	18/06/2004	Nam	8,5	8,0	8,3		<u>NCL</u>		
31	111323092	Hồ Minh Luân	20/03/2005	Nam	8,3	7,5	7,9		<u>HML</u>		
32	111323093	Nguyễn Hoài Luân	15/01/2005	Nam	7,8	7,2	7,5		<u>NHL</u>		
33	111323094	Tô Ngọc Luyến	01/12/2005	Nữ	8,0	8,3	8,2		<u>TNL</u>		
34	111323095	Thạch Thị Hồng Mai	19/08/2005	Nữ	8,5	7,2	7,9		<u>TTM</u>		
35	111323096	Lê Quang Minh	10/12/2005	Nam	7,8	7,3	7,6		<u>LQM</u>		
36	111323151	Nguyễn Tường Vi	05/01/2004	Nữ	8,8	8,6	8,7		<u>NTV</u>		
37	111323153	Thạch Thị Yến Hoa	21/04/2004	Nữ	8,5	8,1	8,3		<u>TTYH</u>		



Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYB

CBGD: Lâm Thái Hùng (TY44)

Hình thức đánh giá: Đánh giá.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....9...../8...../2026

Phòng thi: F.11.103.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	---------	----------	--------------	--------	--------------	---------

Tổng số sv, hs trên danh sách: 36..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 36..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Đoàn Lâm Thái Hùng

Cán bộ coi thi 2: Đoàn Châu Công Đăng

Điểm QT: 50...%; Điểm KT: 0...%

Vĩnh Long, Ngày 17... tháng 8... năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Đoàn Lâm Thái Hùng

Cán bộ kiểm tra: Đoàn Châu Công Đăng



Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYA

CBGD: Lâm Thái Hùng (TY44)

Hình thức đánh giá: Đánh giá

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

9 / 8 / 2026

Phòng thi: PH. 103

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111323024	Bùi Thảo Ngân	23/08/2005	Nữ	<u>78</u>	<u>70</u>	<u>74</u>		<u>ngan</u>		

Điểm QT: 80 %; Điểm KT: 80 %

Tổng số sv, hs trên danh sách: 1

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 1

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Lâm Thái Hùng

Cán bộ coi thi 2: Dương Châu Công Đáng

Vĩnh Long, Ngày 12 tháng 8 năm 2026

Cán bộ ghi điểm: Đào Thị Ngọc

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Ngọc

Trường/Khoa: Nông nghiệp - Thủy sản
 Đơn vị: BNI CAP-TY

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYB

Ngày in danh sách: Ngày 17 tháng 07 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi tượng SV	Ghi chú
						Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111323050	Đinh Thanh	Vinh	04/05/2005	Nam	9,0	8,5		8,8	HA	HA			
2	111323051	Trần Quang	Vinh	19/01/2005	Nam	8,5	8,0		8,3	Vu	Vu			
3	111323052	Phạm Thị Thúy	An	26/10/2005	Nữ	8,5	8,5		8,5	Tr	Tr			
4	111323053	Nguyễn Quốc	Ân	03/12/2005	Nam	7,5	8,0		7,8	B	B			
5	111323054	Võ Thị Mỹ	Binh	30/03/2005	Nữ	9,0	8,5		8,8	Ph	Ph			
6	111323056	Kim Minh	Chí	18/02/2005	Nam	/	/	/	/	/	/	/		1, 190, 000
7	111323057	Nguyễn Thị Kim	Cường	07/05/2005	Nữ	7,5	8,0		7,8	Th	Th			
8	111323058	Phan Chấn	Dĩ	01/12/2005	Nam	8,5	8,0		8,3	D	D			
9	111323059	Lâm Khánh	Duy	13/07/2005	Nam	8,0	7,5		7,8	L	L			
10	111323061	Diệp Minh	Đăng	23/04/2005	Nam	9,0	8,5		8,8	D	D			
11	111323062	Lê Hải	Đăng	24/06/2005	Nam	9,0	8,0		8,5	L	L			
12	111323063	Hứa Ngọc	Đăng	09/01/2005	Nam	9,0	8,5		8,8	H	H			
13	111323065	Nguyễn Duy	Đông	25/02/2005	Nam	8,5	8,0		8,3	N	N			
14	111323066	Nguyễn Tiến	Đạt	27/06/2005	Nam	9,0	8,0		8,5	T	T			
15	111323067	Phạm Lê Hà	Giang	11/04/2005	Nữ	8,0	8,0		8,0	G	G			
16	111323070	Nguyễn Thanh	Hoài	14/11/2004	Nam	8,0	9,0		8,5	T	T			
17	111323072	Nguyễn Trung	Hậu	28/12/2005	Nam	8,0	7,5		7,8	T	T			
18	111323074	Nguyễn Gia	Huy	16/03/2005	Nam	7,5	8,0		7,8	G	G			
19	111323077	Dương	Khang	08/04/2004	Nam	8,0	7,5		7,8	D	D			1, 190, 000
20	111323078	Ngô Minh	Khang	29/10/2005	Nam	8,5	8,0		8,3	N	N			
21	111323079	Huỳnh Nam	Khánh	04/11/2005	Nam	8,5	9,0		8,8	H	H			
22	111323081	Phan Văn Minh	Khoa	26/10/2005	Nam	7,0	7,0		7,0	P	P			1, 190, 000
23	111323082	Võ Đăng	Khoa	12/06/2004	Nam	8,0	8,0		8,0	V	V			
24	111323083	Huỳnh Gia	Kiệt	19/09/2005	Nam	7,5	8,0		7,8	H	H			
25	111323084	Lại Hoàng Tuấn	Kiệt	07/02/2004	Nam	9,0	9,0		9,0	L	L			
26	111323085	Hà Thị	Kiều	21/10/2005	Nữ	8,0	8,0		8,0	H	H			
27	111323088	Nguyễn Đỗ	Lâm	26/01/2005	Nam	8,5	8,5		8,5	N	N			
28	111323089	Trần Gia	Lục	12/02/2005	Nam	9,0	9,0		9,0	T	T			
29	111323090	Châu Chí	Lục	24/08/2005	Nam	9,0	8,0		8,5	C	C			
30	111323091	Nguyễn Chí	Linh	18/06/2004	Nam	8,5	8,5		8,5	N	N			
31	111323092	Hồ Minh	Luân	20/03/2005	Nam	8,0	8,5		8,3	H	H			
32	111323093	Nguyễn Hoài	Luân	15/01/2005	Nam	8,0	7,5		7,8	N	N			
33	111323094	Tô Ngọc	Luyến	01/12/2005	Nữ	8,0	8,0		8,0	T	T			
34	111323095	Thạch Thị Hồng	Mai	19/08/2005	Nữ	8,5	8,5		8,5	T	T			
35	111323096	Lê Quang	Minh	10/12/2005	Nam	8,0	7,5		7,8	L	L			
36	111323151	Nguyễn Tường	Vi	05/01/2004	Nữ	8,5	9,0		8,8	N	N			
37	111323153	Thạch Thị Yển	Hoa	21/04/2004	Nữ	8,5	8,5		8,5	T	T			

Trường/Khoa: Nông nghiệp - Thủy sản
Đơn vị: BVCLN-TY

DGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYB

Ngày in danh sách: Ngày 17 tháng 07 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đổi trọng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 37

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: Báo cáo

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: Báo cáo

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: _____

Vĩnh Long, Ngày 27 tháng 7 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

U Q anh
Lâm Thanh Hùng

Trường/Khoa: Nông nghiệp - Thủy sản
Đơn vị: ĐH CN-TY

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Mô hình kết hợp an toàn sinh học (330098)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23TYA

Ngày in danh sách: Ngày 17 tháng 07 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đội tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111323024	Bùi Thảo Ngân	23/08/2005	Nữ	7,5	8,0		7,8	<u>Thảo Ngân</u>				

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: Báo cáo

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: Báo cáo

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: _____

Vĩnh Long, Ngày 27 tháng 7 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Khắc

Lâm Thái Hùng